CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Quận 5, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0304797806
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2023.10.25 11:31:49+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.2

Mẫu 1.4-QCVT

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Số: 156 /CBTT-CNCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**

- Mã chứng khoán: CLW
- Địa chỉ trụ sở chính: 97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 3955 2354 Fax: (028) 3955 0424
- E-mail: cncholon@capnuoccholon.com.vn

2. Nội dung công bố thông tin: Nghị quyết số 31/NQ-CNCL ngày 25/10/2023 của Hội đồng quản trị.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/10/2023 tại đường dẫn tại đường dẫn **www.capnuoccholon.com.vn.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:
-NQ số 31/NQ-CNCL
Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, VP.HĐQT.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0304797806 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN QUẬN 5 - TP.HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Tuấn Anh

Mẫu 1.1-QCVT

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 31 /NQ-CNCL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
V/v điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 ký kết hợp đồng mua vật tư của Công ty TNHH thương mại N.T.P

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 6656/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 5) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/04/2021 (NQ số 11/NQ-ĐHĐCĐ);

Căn cứ kết quả kiểm phiếu biểu quyết của thành viên HĐQT về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 và ký kết hợp đồng mua vật tư của Công ty TNHH Thương mại N.T.P.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 (kèm theo danh mục công trình điều chỉnh) gồm:

1. Chuyển đổi nguồn vốn của 09 công trình từ nguồn "vốn vay" sang nguồn "vốn kinh doanh", do việc cân đối chuyển đổi nguồn vốn đảm bảo phù hợp với tình hình tài chính của công ty:

STT	Công trình	Nguồn vốn được duyệt ban đầu	Nguồn vốn điều chỉnh
1	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 7 quận 8 (đợt 1)	Vốn vay	Vốn kinh doanh
2	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 2 quận 8	Vốn vay	Vốn kinh doanh
3	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 12 quận 5	Vốn vay	Vốn kinh doanh
4	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 8, 10 quận 5 (đợt 2)"	Vốn vay	Vốn kinh doanh
5	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 14 quận 6 (đợt 1)	Vốn vay	Vốn kinh doanh

STT	Công trình	Nguồn vốn được duyệt ban đầu	Nguồn vốn điều chỉnh
6	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 4 quận 8 (đợt 1)	Vốn vay	Vốn kinh doanh
7	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 6, 15 quận 8	Vốn vay	Vốn kinh doanh
8	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 4)	Vốn vay	Vốn kinh doanh
9	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 7)	Vốn vay	Vốn kinh doanh

2. Cắt giảm khối lượng thực hiện năm 2023 của 02 công trình phối hợp thi công nâng cấp đường do tiến độ, khối lượng thực tế của các công trình này phụ thuộc vào tiến độ công trình chính, không đảm bảo hoàn thành trong năm 2023:

STT	Tên công trình	Khối lượng duyệt đầu năm	Khối lượng điều chỉnh
1	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (Đợt 8)	1.239m	0m
2	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 4 quận 8 (đợt 3)	326m	0m

3. Huỷ 01 công trình "Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 5)" do tuyến đường của công trình nằm trong kế hoạch nâng cấp đường của Thành phố, chưa có thiết kế chính thức nên Công ty không thoả thuận được hướng tuyến để triển khai.
Ghi chú:

Điều 2. Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 17 bộ đồng hồ nước điện từ sóng siêu âm DN50 có cổng modbus, hiệu Octave do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp với giá trị hợp đồng đã bao gồm 8% thuế GTGT là 863.814.132 đồng (Số tiền bằng chữ: tám trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm mười bốn ngàn, một trăm ba mươi hai đồng).

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, ban, đội trong Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hứa Trọng Nghi

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2023 (ĐIỀU CHỈNH)

(Đính kèm Nghị quyết số: 31 /NQ-CNCL ngày 25 tháng 10 năm 2023)

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Nguồn vốn	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch duyệt đầu năm			Kế hoạch điều chỉnh			Ghi chú
						Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
	TỔNG CỘNG:			**96.504m**	**252.878**	**22.654**	**59.732**	**50.753**	**23.961**	**61.545**	**51.230**	
1	**Vốn Công ty Cổ phần**			**96.504m**	**252.878**	**22.654**	**59.732**	**50.753**	**23.961**	**61.545**	**51.230**	
	- Vốn kinh doanh			65.610m	164.792	14.457	34.568	28.608	15.822	36.381	29.085	
	- Vốn vay			30.894m	88.086	8.197	25.164	22.145	8.139	25.164	22.145	
	A. VỐN CÔNG TY CỔ PHẦN:											
	I. Phát triển mạng lưới cấp nước:			**745m**	**1.041**	**0**	**0**	**666**	**0**	**0**	**666**	
	1. Công trình chuyển tiếp:			***745m***	***1.041***	***0***	***0***	***666***	***0***	***0***	***666***	
1	Phát triển mạng lưới cấp nước Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân (đợt 8)	Vốn kinh doanh	Q.BTân	425m Ø180	1.041			666			666	
				320m Ø125								
	2. Công trình khởi công mới:											
	3. Công trình chuẩn bị đầu tư:											
	II. Di dời tuyến ống cấp nước			**5.741m**	**13.088**	**526**	**800**	**1.656**	**526**	**800**	**1.656**	
	1. Công trình chuyển tiếp:			***2.232m***	***7.753***	**0**	**0**	***0***	**0**	**0**	***0***	
1	Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý thuộc dự án BOT cải tạo, nâng cấp Quốc Lộ 1A đoạn An Sương – An Lạc - Hạng mục: Di dời hệ thống cấp nước trong phạm vi công trình	Vốn kinh doanh	Q.BTân	544m	1.336							
2	Xử lý giao cắt và bít hủy tuyến ống cấp nước trong phạm vi công trình "Xây dựng đoạn kênh Hàng Bàng đường Mai Xuân Thưởng đến kênh Vạn Tượng (bao gồm nạo vét kênh, xây dựng bờ kè và mảng xanh dọc hai bên bờ kênh)"	Vốn kinh doanh	Q.5, Q.6	311m	3.331							
3	Nâng cấp, mở rộng đường Tên Lửa (đoạn từ đường số 29 đến Tỉnh Lộ 10) phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân. - Hạng mục: Di dời đường ống cấp nước trong phạm vi công trình	Vốn kinh doanh	Q.BTân	634m	630							

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Nguồn vốn	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch duyệt đầu năm			Kế hoạch điều chỉnh			Ghi chú
						Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
4	Xây dựng mới cầu Bà Hom, Quận Bình Tân - Hạng mục: Di dời và di dời tạm (nếu có) hệ thống cấp nước trong phạm vi công trình	Vốn kinh doanh	Q.BTân	743m	2.456							
	2. Công trình khởi công mới:			***3.509m***	***5.335***	***526***	***800***	***1.656***	***526***	***800***	***1.656***	
5	Mở rộng đường Tân Kỳ Tân Quý, Quận Bình Tân. Hạng mục: Di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp nước bị ảnh hưởng trong phạm vi dự án.	Vốn kinh doanh	Q.BTân	1.548m Ø225	5.335	*526*	*800*	*1.656*	*526*	*800*	*1.656*	
				1.961m Ø125								
	III. Đầu tư thay mới ống mục (vốn KD)			**59.124m**	**150.663**	**13.931**	**33.768**	**26.286**	**15.296**	**35.581**	**26.763**	
	1. Công trình chuyển tiếp:			***3.050m***	***5.219***	***0***	***0***	***3.577***	***0***	***0***	***3.577***	
1	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 6 quận 8 (đợt 3)	Vốn kinh doanh	Q.8	3.050m Ø180	5.219			3.577			3.577	
	2. Công trình khởi công mới:			***24.289m***	***55.028***	***13.931***	***33.768***	***22.709***	***15.296***	***35.581***	***23.186***	
2	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 6, 7, 8, 9, 11,12, 14 quận 5	Vốn kinh doanh	Q.5	315m Ø225 740m Ø125	1.904	1.055	1.904	1.324	1.055	1.904	1.324	
3	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 3, 5, 6, 10, 11, 13, 14 quận 6	Vốn kinh doanh	Q.6	171m Ø225 1.024m Ø180 487m Ø125	**4.605**	1.177	3.399	2.108	1.177	**3.222**	2.108	Cập nhật TMĐT
4	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15 quận 8	Vốn kinh doanh	Q.8	2.380m Ø125	5.155	2.380	5.155	4.379	2.380	5.155	4.379	
5	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 2)	Vốn kinh doanh	Q.BTân	443m Ø180	**6.017**	1.515	4.285	2.653	1.515	**4.212**	2.653	Cập nhật TMĐT
				1.721m Ø125								
6	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc A quận Bình Tân (đợt 1)	Vốn kinh doanh	Q.BTân	980m Ø180	5.685	1.716	3.979	2.437	1.716	3.979	2.437	
				1.472m Ø125								
7	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc A quận Bình Tân (đợt 2)	Vốn kinh doanh	Q.BTân	665m Ø180	**5.472**	1.444	5.013	3.103	1.444	**3.830**	3.103	Cập nhật TMĐT
				1.398m Ø125								
8	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông quận Bình Tân	Vốn kinh doanh	Q.BTân	1.970m Ø125	3.955	1.379	2.769	1.730	1.379	2.769	1.730	
9	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông B, Tân Tạo quận Bình Tân	Vốn kinh doanh	Q.BTân	329m Ø280	3.765	971	2.636	1.625	971	2.636	1.625	
				621m Ø225								
				437m Ø125								

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Nguồn vốn	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch duyệt đầu năm			Kế hoạch điều chỉnh			Ghi chú
						Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
10	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (Đợt 8)	Vốn kinh doanh	Q.BTân	1.750m Ø180 20m Ø125	**2.823**	1.239	2.475	1.572	**0**	**0**	**0**	Điều chỉnh KL do phụ thuộc công trình chính
11	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 4 quận 8 (đợt 3)	Vốn kinh doanh	Q.BTân	145m Ø180 320m Ø125	**741**	326	682	441	**0**	**0**	**0**	Điều chỉnh KL do phụ thuộc công trình chính
12	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 14 quận 6	Vốn kinh doanh	Q.6	590m Ø125	1.007	413	705	453	413	705	453	
13	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 11 quận 6 (đợt 6)	Vốn kinh doanh	Q.6	452m Ø125	1.096	316	766	884	316	766	884	
14	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 11 quận 6 (đợt 4)	Vốn kinh doanh	Q.6	2.250m Ø125	**4.758**				**1.125**	**2.379**	**920**	Chuyển Giai đoạn từ Chuẩn bị đầu tư" sang "Khởi công mới"
15	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 2, 6, 8, 11, 13 quận 6	Vốn kinh doanh	Q.6	1.260m Ø125	**2.191**				**630**	**1.096**	**460**	
16	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 4, 8, 9, 10, 12, 14, 16 quận 8	Vốn kinh doanh	Q.8	2.349m Ø125	**5.854**				**1.175**	**2.928**	**1.110**	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Nguồn vốn	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch duyệt đầu năm			Kế hoạch điều chỉnh			Ghi chú
						Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
	3. Công trình chuẩn bị đầu tư:			***31.785m***	***90.416***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	
17	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 3, 4 quận 5	Vốn kinh doanh	Q.5	1.155m Ø180	3.643							
18	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 7 quận 5	Vốn kinh doanh	Q.5	1.075m Ø180 260m Ø125	3.750							
19	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 12 quận 5	Vốn kinh doanh	Q.5	844m Ø180 190m Ø125	3.381							
20	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 14 quận 5	Vốn kinh doanh	Q.5	916m Ø180 585m Ø125	3.678							
21	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 13 quận 6 (đợt 1)	Vốn kinh doanh	Q.6	1.770m Ø125	3.045							
22	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 11, 13 quận 6	Vốn kinh doanh	Q.6	175m Ø225 810m Ø180 70m Ø125	3.100							
23	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 6, 11, 13 quận 6	Vốn kinh doanh	Q.6	350m Ø180 645m Ø125	2.879							
24	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 4 quận 8 (đợt 2)	Vốn kinh doanh	Q.8	1.116m Ø125	3.420							
25	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 5 quận 8 (đợt 1)	Vốn kinh doanh	Q.8	477m Ø180 977m Ø125	3.338							
26	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 5, 6 quận 8	Vốn kinh doanh	Q.8	1.609m Ø125	3.913							
27	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 6)	Vốn kinh doanh	Q.BTân	350m Ø180 1.136m Ø125	3.371							

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Nguồn vốn	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch duyệt đầu năm			Kế hoạch điều chỉnh			Ghi chú
						Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
28	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 7 quận 8 (đợt 1)	Vốn kinh doanh	Q.8	3.260m Ø280 240m Ø180	12.070							Điều chỉnh nguồn vốn từ "Vốn vay" sang "vốn kinh doanh"
29	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 2 quận 8	Vốn kinh doanh	Q.8	1.696m Ø225 496m Ø180 594m Ø125	6.632							
30	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 12 quận 5	Vốn kinh doanh	Q.5	470m Ø280 790m Ø180	4.927							
31	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 8, 10 quận 5 (đợt 2)"	Vốn kinh doanh	Q.5	630m Ø180 525m Ø125	4.160							
32	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 14 quận 6 (đợt 1)	Vốn kinh doanh	Q.6	1.965m Ø125	5.517							
33	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 4 quận 8 (đợt 1)	Vốn kinh doanh	Q.8	1.182m Ø180 130m Ø125	4.653							
34	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 6, 15 quận 8	Vốn kinh doanh	Q.8	1.833m Ø180	6.013							
35	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 4)	Vốn kinh doanh	Q.BTân	1.984m Ø125	3.793							
36	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 7)	Vốn kinh doanh	Q.BTân	1.480m Ø125	5.133							
	IV. Đầu tư thay mới ống mục (vốn vay)			**30.894m**	**88.086**	**8.197**	**25.164**	**22.145**	**8.139**	**25.164**	**22.145**	
	1. Công trình chuyển tiếp:			***4.954m***	***12.919***	***175***	***481***	***7.046***	***175***	***481***	***7.046***	
1	Đầu tư thay mới ống mục phường 8, 9 - quận 8.	Vốn vay	Q.8	904m Ø180	2.375			1.335			1.335	
2	Đầu tư thay mới ống mục phường 14 quận 8.	Vốn vay	Q.8	850m Ø225	1.744			459			459	
3	Đầu tư thay mới ống mục phường 1, 7, 10, 13, 14 quận 6	Vốn vay	Q.6	1.200m Ø225 2.000m Ø125	8.800	175	481	5.252	175	481	5.252	
	2. Công trình khởi công mới:			***9.847m***	***31.369***	***8.022***	***24.683***	***15.099***	***7.964***	***24.683***	***15.099***	
4	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 3, 5, 6, 7, 13, 14 quận 6	Vốn vay	Q.6	1.980m Ø180 1.590m Ø125	8.887	3.570	8.887	5.601	3.570	8.887	5.601	
5	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 3)	Vốn vay	Q.BTân	435m Ø180 1.333m Ø125	7.445	1.238	5.213	3.187	1.238	5.213	3.187	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Nguồn vốn	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch duyệt đầu năm			Kế hoạch điều chỉnh			Ghi chú
						Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
6	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông A, Tân Tạo quận Bình Tân	Vốn vay	Q.BTân	2.520m Ø225	7.550	1.764	5.285	3.057	1.764	5.285	3.057	
7	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Tân Tạo quận Bình Tân (đợt 1)	Vốn vay	Q.BTân	1.989m Ø280	**7.487**	1.450	5.298	3.254	**1.392**	5.298	3.254	Cập nhật NLTK, TMĐT
	3. Công trình chuẩn bị đầu tư:			***16.093m***	***43.798***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	
8	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 5, 12 quận 5	Vốn vay	Q.5	545m Ø180 296m Ø125	1.542							
9	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 7 quận 6 (đợt 1)	Vốn vay	Q.6	**2.690m** Ø125	**7.067**							Cập nhật NLTK, TMĐT
10	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 12 quận 6 (đợt 2)	Vốn vay	Q.6	560m Ø180 2.510m Ø125	7.542							
11	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2 quận 8	Vốn vay	Q.8	310m Ø180 **923m** Ø125	**3.403**							Cập nhật NLTK, TMĐT
12	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A, Tân Tạo quận Bình Tân	Vốn vay	Q.BTân	1.852m Ø280 424m Ø180	**8.145**							Cập nhật TMĐT
13	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 11 quận 6 (đợt 5)	Vốn vay	Q.6	2.400m Ø125	**6.431**							Cập nhật TMĐT
14	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A quận Bình Tân	Vốn vay	Q.BTân	**3.583m** Ø225	**9.668**							Cập nhật NLTK, TMĐT
15	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 5)	Vốn vay	Q.BTân									**Huỷ DA**

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban Giám đốc;
- Lưu VT,KHĐT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Hứa Trọng Nghi